

Số: 3392/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 16 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, khoa học công nghệ và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường liên quan tới tiếp cận nguồn gen thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Danh mục 02 thủ tục hành chính (cấp tỉnh: 01 thủ tục, cấp xã: 01 thủ tục) trong lĩnh vực lâm nghiệp, khoa học công nghệ và môi trường (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018; Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế, gồm:**

- Thủ tục số 8 thuộc lĩnh vực lâm nghiệp được công bố tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục số 5 thuộc lĩnh vực lâm nghiệp được công bố tại Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, lâm nghiệp, bảo vệ thực vật, trồng trọt, chăn nuôi, nông nghiệp, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, quản lý xây dựng công trình và phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Zk

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, P.CVP Nguyễn Phương Bình, P.KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Khánh). *lưu*

2b

**KT. CHỦ TỊCH** *huc*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Dũng*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP,  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**A. CẤP TỈNH**

**I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

*(Theo Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**1. Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp - 1.000052**

**a) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định hồ sơ, thực hiện kiểm tra hiện trường và lập báo cáo thẩm định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định công nhận nguồn giống theo Mẫu số 06 Phụ lục II và Mục B Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; trả kết quả cho tổ chức, cá nhân hoặc thông báo bằng văn bản đối với trường hợp không công nhận và nêu rõ lý do.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

**c) Phí, lệ phí:**

- Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đồng/01 giống; công nhận vườn giống là 2.400.000 đồng/01 vườn giống; công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống là 600.000 đồng/01 lô giống (theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

- Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: mức thu 2.400.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận (theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang).

- Phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: mức thu 2.400.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận (theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang).



**d) Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống, nguồn giống và quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp;

- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;

- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 144 giờ (18 ngày làm việc)**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	108 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	08 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22 giờ
4	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

**B. CẤP XÃ****I. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Theo Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**1. Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích 1.008838****a) Thời hạn giải quyết:**

03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

**c) Phí, lệ phí:** Không quy định.**d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội;

- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 03 ngày làm việc (24 giờ)**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Công chức chuyên môn nghiệp vụ (Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã)	16 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Công chức chuyên môn nghiệp vụ	
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức chuyên môn nghiệp vụ	04 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức chuyên môn nghiệp vụ (Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã)	Giờ hành chính

